



**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

**ĐỖ LÊ HUY**

**HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG CHO VAY  
DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TẠI NGÂN HÀNG  
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
VIỆT NAM - CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NAM**

**Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng**

**Mã số : 60.34.02.01**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG**

**Đà Nẵng - Năm 2018**

Công trình được hoàn thành tại  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐHN**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. LÂM CHÍ DŨNG**

Phản biện 1: TS. Hoàng Dương Việt Anh

Phản biện 2: TS. Lê Công Toàn

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng họp tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 03 tháng 02 năm 2018.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng;
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

DNNVV là loại hình doanh nghiệp chiếm hơn 90% trong tổng số doanh nghiệp cả nước và đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy nền kinh tế bền vững, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, giúp huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, xóa đói giảm nghèo ở địa phương cũng như hỗ trợ tích cực cho sự phát triển của các thành phần kinh tế khác.

Việc hoàn thiện cơ chế tín dụng đối với DNNVV trong bối cảnh kinh tế vĩ mô bất ổn có ý nghĩa quan trọng đối với nền kinh tế nói chung và đối với NHTM nói riêng. Đồng thời, việc nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới cũng khiến DNNVV và các tổ chức cung cấp dịch vụ ngân hàng sẽ phải đối mặt với các thách thức để thích nghi bên cạnh những thời cơ và thuận lợi.

Với địa bàn tỉnh Quảng Nam thời gian qua, Agribank tỉnh Quảng Nam nói riêng thời gian qua đã tích cực mở rộng và nâng cao chất lượng cho loại hình DNNVV. Song bên cạnh những thành tựu đáng ghi nhận thì hoạt động cho vay DNNVV tại Agribank tỉnh Quảng Nam cần được nhìn nhận và đánh giá lại, đề xuất những kiến nghị phù hợp để nâng cao chất lượng và kiểm soát rủi ro trong hoạt động tín dụng của Chi nhánh.

Xuất phát từ những yêu cầu nói trên, tác giả đã chọn đề tài: ***“Hoàn thiện hoạt động cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Quảng Nam”***

### 2. Mục tiêu nghiên cứu

- Làm sáng tỏ những lý luận chung về hoạt động cho vay

DNNVV của ngân hàng thương mại.

- Phân tích tình hình hoạt động cho vay DNNVV của Agribank tỉnh Quảng Nam.

- Đề xuất một số khuyến nghị nhằm hoàn thiện hoạt động cho vay đối với DNNVV tại Agribank tỉnh Quảng Nam.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### ***3.1. Đối tượng nghiên cứu***

Đề tài nghiên cứu những vấn đề về lý luận và thực tiễn liên quan đến hoạt động cho vay đối với DNNVV tại Agribank tỉnh Quảng Nam.

#### ***3.2. Phạm vi nghiên cứu***

- Phạm vi về nội dung nghiên cứu: Luận văn mà tác giả thực hiện chỉ tập trung nghiên cứu, phân tích về hoạt động cho vay đối với đối tượng là DNNVV.

- Phạm vi không gian: Đề tài được thực hiện tại Agribank tỉnh Quảng Nam.

- Phạm vi về thời gian: Phạm vi nghiên cứu về thực trạng cho vay chỉ giới hạn trong khoảng thời gian từ 2014 - 2016.

**4. Phương pháp nghiên cứu:** Phương pháp phân tích và tổng hợp, hệ thống hóa, đối chiếu; Phương pháp quan sát; Phương pháp thống kê; Phương pháp điều tra, khảo sát.

### **5. Tổng quan tài liệu nghiên cứu**

#### ***6.1. Các bài báo khoa học được công bố trên các Tạp chí khoa học trong 3 năm gần nhất***

(i) Phạm Mạnh Hùng, Nguyễn Thành Nam (2014), “Giải pháp vốn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa sản xuất kinh doanh”, Tạp chí kinh tế phát triển số 202, tháng 04 năm 2014.

(ii) Lê Thị Anh, Nguyễn Thị Cẩm Vân, Hoàng Thị Thanh Tâm

(2016), “Khủng hoảng kinh tế thế giới và sự phát triển của DNNVV Việt Nam”, Tạp chí kinh tế và Phát triển, số Đặc biệt, tháng 09 năm 2016.

(iii) Võ Đức Việt, Võ Văn Quang (2014), “Cho vay DNNVV tại Hội sở Ngân hàng Bắc Á - Thực trạng và khuyến nghị”, Tạp chí kinh tế phát triển số 199, tháng 01 năm 2014.

(iv) Hà Diệu Thương, Nguyễn Thu Hà (2014), “Nghiên cứu khả năng tiếp cận vốn ngân hàng của các DNNVV ở Thừa Thiên Huế”, Tạp chí kinh tế phát triển số 202, tháng 04 năm 2014.

(v) Lê Thị Bích Ngọc (2016), “Giai đoạn phát triển và khả năng tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng của DNNVV Việt Nam”, Tạp chí kinh tế phát triển số 223, tháng 11 năm 2016.

(vi) Nguyễn Thị Quỳnh, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thanh Tú (2016), “Chính sách tài chính hỗ trợ DNNVV: Thực trạng và một số kiến nghị”, Tạp chí tài chính kỳ 2 tháng 6 năm 2016.

(vii) Tăng Duệ Âu (2016), “Hoạt động đổi mới mở của các DNNVV ở Việt Nam”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ số 12(109), năm 2016.

(viii) Võ Thị Hồng Loan, Đặng Vinh, “Một số giải pháp phát triển DNNVV trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ số 6(79), năm 2014.

## ***6.2. Các luận văn Cao học đã bảo vệ trong 3 năm gần nhất tại Đại học Đà Nẵng***

(1) Luận văn thạc sĩ “Nghiên cứu những nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ cho vay ngắn hạn của các DNNVV tại Agribank tỉnh Kon Tum” (2014), Đại học kinh tế Đà Nẵng, tác giả Nguyễn Văn Phương.

(2) Luận văn thạc sĩ “Kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay

doanh nghiệp tại Agribank quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng” (2015), Đại học kinh tế Đà Nẵng, tác giả Phạm Thị Thu Vân.

(3) Luận văn thạc sĩ “Hoàn thiện hoạt động cho vay doanh nghiệp tại ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Lê Duẩn, Đà Nẵng” (2016), tác giả Nguyễn Hồ Thanh Vĩnh.

(4) Luận văn thạc sĩ “Phân tích tình hình cho vay ngắn hạn đối với DNNVV tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng” (2017), tác giả Nguyễn Phú Phúc.

(5) Luận văn thạc sĩ “Nâng cao chất lượng tín dụng đối với DNNVV tại Agribank Chi nhánh Quảng Nam” (2017), tác giả Trương Thị Hương Nguyên.

## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG CHO VAY

#### ĐỐI VỚI DNNVV CỦA CÁC NHTM

#### 1.1. HOẠT ĐỘNG CHO VAY ĐỐI VỚI DNNVV CỦA NHTM

##### 1.1.1. Khái niệm DNNVV và vai trò của DNNVV trong nền kinh tế

###### *a. Khái niệm DNNVV*

DNNVV là cơ sở kinh doanh đã đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật, được chia thành ba cấp: siêu nhỏ, nhỏ, vừa theo quy mô tổng nguồn vốn (tổng nguồn vốn tương đương tổng tài sản được xác định trong bảng cân đối kế toán của doanh nghiệp) hoặc số lao động bình quân năm (tổng nguồn vốn là tiêu chí ưu tiên).

###### *b. Đặc điểm của DNNVV*

- DNNVV có quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh và tiềm lực tài chính nhỏ

- Loại hình doanh nghiệp và ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh phong phú

- Chiến lược sản xuất kinh doanh, trình độ khoa học kỹ thuật và năng lực cạnh tranh hạn chế

- Hoạt động của DNNVV phụ thuộc vào biến động của môi trường kinh doanh

- Bộ máy điều hành gọn nhẹ, có tính linh hoạt cao nhưng năng lực quản trị chưa cao

###### *c. Vai trò của DNNVV đối với nền kinh tế*

- DNNVV tạo công ăn việc làm cho người lao động, góp phần giảm thất nghiệp.

- DNNVV giữ vai trò quan trọng trong việc ổn định và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- DNNVV khai thác và phát huy các nguồn lực địa phương, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- DNNVV thúc đẩy nền kinh tế năng động.

### **1.1.2. Hoạt động cho vay đối với DNNVV tại các NHTM.**

#### ***a. Khái niệm và các hình thức cho vay đối với DNNVV***

##### ***Khái niệm cho vay DNNVV***

Cho vay DNNVV của ngân hàng là một hình thức cấp tín dụng cho đối tượng khách hàng là DNNVV. Theo đó ngân hàng giao hoặc cam kết giao cho DNNVV một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định trong một thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc hoàn trả cả gốc và lãi.

***Các hình thức thường thấy trong hoạt động cho vay của ngân hàng đối với DNNVV bao gồm:***

- *Căn cứ vào hình thức vay vốn:*

Cho vay từng lần.

Cho vay theo hạn mức.

Cho vay thấu chi.

Cho vay gián tiếp.

- *Căn cứ vào thời hạn cho vay:*

Cho vay ngắn hạn.

Cho vay trung và dài hạn.

- *Căn cứ vào đảm bảo tín dụng:*

Cho vay có đảm bảo bằng tài sản.

Cho vay bảo đảm không bằng tài sản.

##### ***b. Đặc điểm cho vay DNNVV***

- Chịu ảnh hưởng lớn của kinh tế vĩ mô và chính sách tiền tệ

- Rủi ro trong cho vay đối với DNNVV cao

- Ngân hàng thường cho vay dựa trên mối quan hệ



- Chi phí lãi vay và các loại phí tín dụng đối với DNNVV thường cao hơn so với các doanh nghiệp lớn

- Điểm số tín dụng chỉ là một trong những tiêu chí được sử dụng để quyết định cho vay

### ***c. Vai trò của tín dụng ngân hàng đối với DNNVV***

- Góp phần thúc đẩy quá trình tái sản xuất.

- Giúp DNNVV nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Tín dụng ngân hàng giúp hình thành cơ cấu vốn tối ưu cho DNNVV.

- Tín dụng ngân hàng góp phần tập trung vốn sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh của các DNNVV.

## **1.2. MỤC ĐÍCH, NỘI DUNG VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHO VAY DNNVV**

### **1.2.1. Mục đích của phân tích tình hình hoạt động cho vay DNNVV**

Mục đích của việc phân tích tình hình cho vay đối với DNNVV là nhằm đánh giá chính xác tình hình cho vay đối với DNNVV tại ngân hàng thương mại, giúp cho các đối tượng quan tâm nắm bắt được thực trạng cho đối với DNNVV có những vấn đề gì còn tồn tại, tìm ra được các mặt còn hạn chế, bắt cập trong hoạt động cho vay đối với DNNVV. Qua đó, đề ra các giải pháp phù hợp để hoàn thiện hoạt động cho vay DNNVV của ngân hàng.

### **1.2.2. Nội dung hoạt động cho vay DNNVV**

- Phân tích bối cảnh hoạt động cho vay DNNVV.

- Phân tích mô hình tổ chức quản lý hoạt động cho vay DNNVV.

- Phân tích về hoạt động mà ngân hàng đã thực hiện nhằm đạt các mục tiêu của hoạt động cho vay DNNVV.

- Phân tích kết quả hoạt động cho vay DNNVV.

### **1.2.3. Tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động cho vay DNNVV**

#### ***a. Đánh giá Quy mô và chất lượng cho vay DNNVV như:***

- Dư nợ cho vay DNNVV;

- Dư nợ bình quân cho vay DNNVV trên một khách hàng vay;

Tốc độ tăng trưởng quy mô dư nợ;

- Tốc độ tăng trưởng số lượng khách hàng là DNNVV;

- Đánh giá chất lượng cung ứng dịch vụ cho vay đối với DNNVV.

#### ***b. Thị phần cho vay DNNVV.***

#### ***c. Cơ cấu cho vay đối với DNNVV.***

#### ***d. Kết quả kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay:***

- Tỷ lệ nợ từ nhóm 2 - nhóm 5, Tỷ lệ nợ xấu,

- Tỷ lệ trích lập dự phòng/tổng dư nợ.

#### ***e. Thu nhập từ hoạt động cho vay DNNVV.***

## **1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG CHO VAY DNNVV**

### **1.3.1. Các nhân tố bên ngoài**

Môi trường kinh tế vĩ mô, Môi trường pháp lý, Các nhân tố thuộc về DNNVV.

### **1.3.2. Các nhân tố bên trong**

Chính sách lãi suất và phí, Điều kiện về tài sản đảm bảo, Quy trình, thủ tục cho vay, Năng lực quản lý rủi ro của ngân hàng, Nguồn vốn khả dụng, Trình độ, năng lực và đạo đức của cán bộ ngân hàng.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Chương 1 đã làm rõ câu hỏi được nêu ra ở mục câu hỏi nghiên cứu của luận văn là nội dung hoạt động cho vay DNNVV và tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động cho vay DNNVV tại ngân hàng là gì, là cơ sở để triển khai các nội dung phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động cho vay DNNVV tại Agribank tỉnh Quảng Nam và đề xuất các giải pháp trong.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CHO VAY ĐỐI VỚI DNNVV TẠI AGRIBANK TỈNH QUẢNG NAM

#### 2.1. GIỚI THIỆU VỀ AGRIBANK TỈNH QUẢNG NAM

##### 2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

##### 2.1.2. Cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ

Agribank tỉnh Quảng Nam có 07 Phòng nghiệp vụ dưới sự điều hành của Ban Giám đốc, gồm: Ban Giám đốc, Phòng Khách hàng doanh nghiệp, Phòng Khách hàng Hộ sản xuất và cá nhân, Phòng Kế hoạch - Nguồn vốn, Phòng Kế toán và Ngân quỹ, Phòng Kiểm tra, kiểm soát nội bộ, Phòng Dịch vụ và Marketing, Phòng Tổng hợp.

##### 2.1.3. Khái quát hoạt động kinh doanh của Agribank tỉnh Quảng Nam

###### *a. Về tình hình huy động vốn*

Nguồn tiền gửi của Agribank tỉnh Quảng Nam vẫn tăng trưởng bền vững qua các năm. Cơ cấu nguồn vốn qua các năm tương đối ổn định, tiền gửi dân cư là nguồn vốn bền vững, có tính ổn định cao và luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn huy động của ngân hàng.

###### *b. Về hoạt động tín dụng*

Quy mô dư nợ, tổng dư nợ cho vay của Agribank tỉnh Quảng Nam tăng qua các năm. Cho vay ngắn hạn và cho vay trung dài hạn tương đối đồng đều và khá ổn định, dư nợ cho vay ngắn hạn có phần nhỉnh hơn so với dư nợ cho vay trung, dài hạn và có xu hướng tăng lên nhưng không đáng kể. Về cơ cấu dư nợ theo loại hình sở hữu thì dư nợ cho vay HSX&CN chiếm tỷ trọng lớn hơn cho vay doanh nghiệp. Đối với cơ cấu dư nợ theo loại tiền tệ, chủ yếu cho vay bằng nội

tệ, các khoản vay bằng ngoại tệ chỉ chiếm tỷ trọng thấp.

Nợ xấu Agribank tỉnh Quảng Nam luôn chiếm tỷ lệ thấp và giảm qua các năm.

### ***c. Kết quả hoạt động kinh doanh***

Tổng thu nhập của Agribank tỉnh Quảng Nam tăng qua các năm và chủ yếu là từ tăng thu nhập tín dụng. Cùng với việc mở rộng và nâng cao chất lượng tín dụng, nâng cao năng lực quản lý điều hành, nhiều năm qua hoạt động của Agribank Chi nhánh tỉnh Quảng Nam đã đạt và vượt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận được Trụ sở chính giao, qua đó giúp cho các cán bộ viên chức của Chi nhánh ngoài nhận đủ lương còn nhận được khoản thu nhập năng suất bổ sung.

Nhìn chung, trong giai đoạn vừa qua Agribank tỉnh Quảng Nam luôn giữ được tình trạng có lãi và tăng trưởng qua các năm. Điều này đã khẳng định được thành công của Chi nhánh mặc dù ngày càng có nhiều sự cạnh tranh khốc liệt trên địa bàn.

## **2.2. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CHO VAY DNNVV TẠI AGRIBANK TỈNH QUẢNG NAM.**

### **2.2.1. Phân tích bối cảnh hoạt động cho vay DNNVV**

#### ***a. Bối cảnh bên ngoài***

Giai đoạn từ năm 2014 - 2016, nền kinh tế đã có những chuyển biến tích cực, thị trường tài chính cũng có chuyển hướng tốt hơn, lạm phát được kiểm soát, lãi suất huy động và cho vay tiếp tục giảm và ổn định, nợ xấu giảm đáng kể. Tăng trưởng huy động và tín dụng cũng tốt hơn.

#### ***b. Bối cảnh bên trong***

Chi nhánh đã chứng tỏ được năng lực hoạt động và từng bước tạo được chỗ đứng riêng trên địa bàn hoạt động, kịp thời nắm bắt nhu

cầu của khách hàng, tung ra các sản phẩm tiện ích và hiện đại đánh vào đối tượng là các doanh nghiệp. Đồng thời không ngừng mở rộng hoạt động cho vay đối với đối tượng này. Chi nhánh luôn quan tâm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng thông qua việc tìm hiểu nhu cầu, kỳ vọng của mỗi đối tượng khách hàng để đưa ra các giải pháp hữu hiệu, thỏa mãn cao nhất các nhu cầu hợp lý của khách hàng trong khả năng cho phép của mình. Bên cạnh đó, Chi nhánh cũng tăng cường công tác quản lý rủi ro tín dụng nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chung về hệ số an toàn tín dụng, nâng cao hiệu quả kinh doanh cũng như năng lực cạnh tranh.

### **2.2.2. Quy trình cho vay DNNVV của Agribank tỉnh Quảng Nam.**

Bước 1: Tiếp nhận nhu cầu và hồ sơ cho vay

Bước 2: Thẩm định khoản vay

Bước 3: Kiểm soát và quyết định cho vay

Bước 4: Soạn thảo, kiểm soát và ký kết HĐTD và giải ngân

Bước 5: Theo dõi, đôn đốc thu nợ cho vay

Bước 6: Thanh lý hợp đồng

### **2.2.3. Thực trạng thực hiện các nội dung hoạt động cho vay DNNVV của Agribank tỉnh Quảng Nam.**

#### ***a. Mục tiêu cho vay đối với DNNVV.***

Hàng năm căn cứ vào chủ trương, chính sách của toàn ngành, điều kiện khả năng của Chi nhánh và tình hình thực tế địa phương, Agribank tỉnh Quảng Nam đưa ra các mục tiêu cụ thể trong cho vay DNNVV cho mỗi năm, từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra.

#### ***b. Phân tích các hoạt động nhằm đạt mục tiêu cho vay đối với DNNVV***

- Nâng cao năng lực thẩm định của cán bộ tín dụng, nhằm tăng cường chất lượng cho vay, giảm tỷ lệ nợ xấu, rút ngắn thời gian thẩm định tín dụng.

- Nâng cao công tác quản trị điều hành.

- Chú trọng công tác bảo đảm tiền vay.

- Cường công tác khác

#### **2.2.4. Kết quả thực hiện cho vay DNNVV của Agribank tỉnh Quảng Nam**

##### ***a. Phân tích quy mô cho vay DNNVV***

Dư nợ DNNVV tại Agribank tỉnh Quảng Nam được duy trì ổn định thể hiện qua tỷ trọng dư nợ DNNVV trên Tổng dư nợ được duy trì ở mức bình quân 11%. Số lượng DNNVV năm qua 3 năm nhìn chung có sự gia tăng.

Dư nợ bình quân trên DNNVV qua các năm tăng cho thấy Chi nhánh đã chú trọng hơn trong cho vay đối với các DNNVV có nhu cầu vốn vay lớn để tiết kiệm chi phí trong công tác quản lý cũng như thẩm định vay vốn của khách hàng.

Tuy nhiên, Tỷ trọng dư nợ DNNVV chỉ chiếm khoản hơn 11% trên tổng dư nợ và khoản 30% trên tổng dư nợ khách hàng doanh nghiệp. Bên cạnh đó dư nợ bình quân/DNNVV tại Agribank tỉnh Quảng Nam thấp hơn so với mức bình quân của các TCTD trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

##### ***b. Phân tích thị phần cho vay DNNVV***

Agribank tỉnh Quảng Nam đã có sự tích cực trong mở rộng cho vay đối với DNNVV tuy nhiên nếu so với các ngân hàng trụ cột của hệ thống tài chính thì thị phần cho vay đối với đối tượng này của Agribank tỉnh Quảng Nam vẫn còn ở mức khiêm tốn.

##### ***c. Phân tích cơ cấu dư nợ cho vay đối với DNNVV***

*\* Dư nợ cho vay DNNVV theo loại hình sở hữu*

Tỷ trọng cho vay DNNVV theo loại hình sở hữu chủ yếu tập trung lớn nhất ở Công ty TNHH và Công ty cổ phần.

*\* Dư nợ cho vay DNNVV theo ngành kinh tế*

Nhìn chung cơ cấu theo ngành nghề trong cho vay đối với DNNVV đã thực hiện theo đúng chính sách của toàn hệ thống Agribank nói chung cũng như đối với Agribank tỉnh Quảng Nam nói riêng về chính sách phát triển tam nông và các chính sách phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương nhằm mục tiêu vừa tập trung vào các ngành nghề có ưu thế mạnh vừa đa dạng hoá các ngành nghề, giúp Chi nhánh phân tán rủi ro tín dụng đối với cho vay DNNVV.

*\* Dư nợ cho vay DNNVV theo kỳ hạn*

Dư nợ ngắn hạn DNNVV chiếm tỷ trọng lớn và nhìn chung tăng qua các năm. Đây là phần vốn ngắn hạn đầu tư vào DNNVV để chủ yếu phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh. Trong đó dư nợ trung, dài hạn để đầu tư vào các tài sản cố định như nhà xưởng, máy móc thiết bị... chỉ chiếm tỷ trọng thấp trong tổng dư nợ DNNVV.

*\* Dư nợ cho vay DNNVV theo phương thức cho vay*

Tỷ trọng trong cho vay ngắn hạn theo phương thức HMTD chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng dư nợ DNNVV do tập trung vốn để đầu tư vào DNNVV trong giai đoạn trưởng thành và phát triển để sản xuất và phát triển kinh doanh.

*\* Dư nợ cho vay DNNVV theo hình thức đảm bảo*

Dư nợ DNNVV có tài sản bảo đảm chiếm tỷ trọng cao hơn so với không có tài sản bảo đảm cho thấy Agribank tỉnh Quảng Nam đã chú trọng hơn về điều kiện tài sản bảo đảm, bảo đảm an toàn vốn vay thay vì mạo hiểm.



Chi nhánh linh hoạt cấp tín dụng không có tài sản bảo đảm đối với các DNNVV xếp hạng tín dụng cao, mức độ rủi ro thấp từ đó có thể mở rộng linh hoạt cho vay đối với các khách hàng không có tài sản bảo đảm nhưng vẫn kiểm soát được rủi ro tín dụng.

***d. Phân tích chất lượng cung ứng dịch vụ cho vay đối với DNNVV***

Thông qua phương pháp điều tra, khảo sát phần lớn những khách hàng được điều tra đều đánh giá cao về chất lượng dịch vụ của ngân hàng. Điều này có được là do Agribank tỉnh Quảng Nam đã luôn quan tâm, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ cũng như việc thường xuyên đào tạo, nâng cao kiến thức, kỹ năng bán hàng của nhân viên. Tuy nhiên, vẫn còn có một số ít khách hàng vẫn chưa thật sự tin cậy cũng như hài lòng dịch vụ ngân hàng.

***e. Phân tích về kết quả kiểm soát rủi ro trong cho vay DNNVV***

Tỷ lệ nợ xấu đối với cho vay DNNVV không đạt so với kế hoạch đề ra của Chi nhánh. Nợ xấu phát sinh cao qua các năm là do nguyên nhân khách hàng kinh doanh thua lỗ, khó khăn trong việc tìm đầu ra để tiêu thụ sản phẩm, mất cân đối về tài chính, công nợ phát sinh cao dẫn đến không có nguồn thu để trả nợ đúng cam kết.

Tỷ lệ nợ từ nhóm 2 – 5 trên tổng dư nợ cao và có xu hướng gia tăng tìm ẩn nguy cơ phát sinh nợ xấu.

Số tiền trích lập dự phòng ở mức cao do nợ xấu của DNNVV ở các năm cao, bên cạnh đó ngân hàng phải trích lập đầy đủ dự phòng rủi ro cho những khoản nợ không có tài sản bảo đảm. Số tiền trích lập này được hạch toán vào chi phí nên ảnh hưởng trực tiếp đến tài chính của Chi nhánh.

***f. Thu nhập từ hoạt động cho vay DNNVV***

Tỷ trọng thu nhập trong hoạt động cho vay DNNVV so với tổng thu nhập của Agribank tỉnh Quảng Nam là không cao do tỷ trọng dư nợ DNNVV chiếm tỷ trọng thấp, bên cạnh đó tỷ lệ nợ xấu đối với dư nợ DNNVV ở mức cao. Mặc dù thu nhập từ cho vay DNNVV có xu hướng gia tăng tuy nhiên chưa đạt kế hoạch đề ra của Chi nhánh.

### **2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH CHO VAY DNNVV TẠI AGRIBANK TỈNH QUẢNG NAM**

#### **2.3.1. Những kết quả đạt được**

- Chi nhánh đã có sự quan tâm trong việc mở rộng cho vay đồng thời nâng cao chất lượng cho vay đối với DNNVV.

- Chi nhánh đã chú trọng trong việc cho vay đối với DNNVV có nhu cầu vốn lớn, giúp Chi nhánh tập trung quản lý khách hàng vay vốn và giảm chi phí trong cho vay.

- Hỗ trợ vốn cho các DNNVV trên địa bàn tỉnh Quảng Nam nhằm phát triển kinh tế địa phương.

- Về công tác bán chéo sản phẩm trong thời gian qua được thực hiện khá tốt.

#### **2.3.2. Những mặt còn hạn chế và nguyên nhân**

##### ***a. Những hạn chế***

- Chưa có chính sách cho vay riêng dành cho DNNVV.

- Mức dư nợ DNNVV bình quân mỗi Chi nhánh trực thuộc, chưa tương xứng với khả năng của Chi nhánh và tình hình kinh tế của địa phương, cơ cấu đầu tư DNNVV so với các đối tượng khác là chưa phù hợp.

- Thị phần dư nợ cho vay DNNVV có sự gia tăng nhưng so với mặt bằng chung các ngân hàng lớn khác chưa xứng tầm.

- Quá chú trọng đối điều kiện về tài sản bảo đảm.

- Thủ tục cho vay chưa được thiết kế phù hợp với từng nhóm khách hàng, từng loại cho vay nên khi khách hàng đến vay vốn.

- Nghiệp vụ vẫn còn tập trung nhiều vào một cán bộ gây ảnh hưởng đến chất lượng cho vay.

- Chất lượng tín dụng đối với cho vay DNNVV thấp, tỷ lệ nợ xấu cao trên.

### ***b. Nguyên nhân***

#### *\* Nguyên nhân từ phía ngân hàng*

- Trong hoạt động tín dụng, chưa xây dựng được những chương trình đầu tư tổng thể, chưa thật sự chủ động trong việc tìm kiếm, lựa chọn, tiếp cận nhu cầu về vốn của DNNVV.

- Số lượng cán bộ tín dụng còn ít, một phần cán bộ trẻ, chưa đủ kinh nghiệm. Chưa giao chỉ tiêu cụ thể trong việc phát triển khách hàng cho từng cán bộ.

- Việc cho vay vẫn còn quá chú trọng đến điều kiện về tài sản bảo đảm.

- Công tác đào tạo cán bộ đối với các chính sách, quy định, quy trình nghiệp vụ của pháp luật, của ngành và của Agribank chưa kịp thời.

- Công tác tổ chức cán bộ chưa phù hợp.

- Công tác quản lý, giám sát sau khi cho vay còn nhiều sơ hở, không quản lý được dòng tiền kinh doanh.

#### *\* Nguyên nhân từ phía doanh nghiệp*

- Quy mô hoạt động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp chưa cao, vốn tự có thấp.

- Thiếu thông tin về các thị trường đầu vào.

- Các Doanh nghiệp khó khăn khi lập dự án.

- Phần lớn tài sản bảo đảm của các doanh nghiệp này thường

có giá trị nhỏ, khả năng thanh khoản cũng như phát mại tài sản không cao hoặc không đảm bảo những điều kiện pháp lý.

\* Các nguyên nhân khác

- Môi trường pháp lý còn nhiều bất cập.
- Môi trường kinh tế ở địa phương chưa năng động.
- Thông tin bất cân xứng.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

Luận văn cũng đã phân tích cũng như tìm hiểu về tình hình cho vay DNNVV tại Agribank tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2014 - 2016, khái quát được tình hình kinh doanh cũng như hoạt động cho vay DNNVV của Chi nhánh, qua đó đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được, phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình hoạt động, những vướng mắc còn tồn tại đối với hoạt động cho vay DNNVV tại Agribank tỉnh Quảng Nam. Từ đó tạo tiền đề để đưa ra các khuyến nghị nhằm hoàn thiện hoạt động cho vay ngắn hạn đối với DNNVV tại Agribank tỉnh Quảng Nam.

### **CHƯƠNG 3**

## **CÁC KHUYẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG CHO VAY ĐỐI VỚI DNNVV TẠI AGRIBANK TỈNH QUẢNG NAM**

### **3.1. CĂN CỨ ĐỀ XUẤT KHUYẾN NGHỊ**

#### **3.1.1. Định hướng trong hoạt động tín dụng của Agribank**

- Tiếp tục mở rộng và tăng trưởng tín dụng một cách an toàn, hiệu quả.

- Tăng trưởng tín dụng hiệu quả đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng.

- Giữ vững thị trường, thị phần, tiếp tục tập trung vốn cho vay nông nghiệp, nông thôn và các lĩnh vực ưu tiên.

- Hạn chế và kiểm soát chặt chẽ mức độ tập trung tín dụng, hạn mức tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro nhằm đảm bảo an toàn vốn vay và hiệu quả kinh tế, hạn chế nợ xấu mới phát sinh.

- Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình cho vay, thẩm quyền quyết định cấp tín dụng.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, tự kiểm tra trong hoạt động tín dụng.

#### **3.1.2. Định hướng trong hoạt động tín dụng của Agribank tỉnh Quảng Nam**

Thực hiện nghiêm túc các biện pháp kiểm soát tín dụng theo chỉ đạo của NHNN và chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng tín dụng theo phê duyệt của Trụ sở chính.

Triển khai các giải pháp phù hợp để hỗ trợ khách hàng khắc phục khó khăn, phát triển sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục kiểm soát chất lượng tín dụng, thực hiện đồng bộ các giải pháp để giảm nợ xấu nằm trong mức tỷ lệ cho phép, thu nợ đã

XLRR và trích lập dự phòng rủi ro và xử lý nợ xấu theo kế hoạch đề ra của NHNN Việt Nam.

Kiểm tra, đánh giá tài sản thế chấp theo định kỳ để chủ động tăng, giảm HMTD nhằm hạn chế rủi ro tín dụng có liên quan đến việc thực hiện tài chính năm.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình sản xuất kinh doanh, tiến độ giải ngân và kết quả chấp hành các điều kiện giải ngân.

### **3.1.2. Định hướng trong hoạt động cho vay DNNVV Agribank tỉnh Quảng Nam**

- Tích cực mở rộng đầu tư tín dụng đối với DNNVV.
- Tăng cường công tác quảng bá tiếp thị phát triển thị phần.
- Bảo đảm chất lượng tín dụng trong cho vay.

## **3.2. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG CHO VAY ĐỐI VỚI DNNVV TẠI AGRIBANK TỈNH QUẢNG NAM**

### **3.2.1. Khuyến nghị đối với Agribank tỉnh Quảng Nam**

#### ***a. Khai thác tối đa các nguồn vốn rẻ, dài hạn để tài trợ DNNVV***

- Thực hiện tuyên truyền, quảng cáo, tiếp thị dưới nhiều hình thức.
- Mở rộng nhiều hình thức huy động với nhiều mức lãi suất, nhiều thời hạn, nhiều phương thức gửi và thanh toán khác nhau.
- Có các chương trình thu hút vốn trong các tầng lớp dân cư và doanh nghiệp.
- Thu hút nguồn vốn ngoại tệ ở trong nước và nước ngoài.
- Cần nâng cao cơ sở vật chất cho ngân hàng.
- Các giải pháp khác để thu hút nguồn vốn.

***b. Hoàn thiện hoạt động cho vay đối với DNNVV.***

- Xây dựng chiến lược Marketing, trong đó trọng tâm là chính sách khách hàng nhằm thu hút và lựa chọn những khách hàng kinh doanh có hiệu quả, uy tín trên thương trường để đầu tư mở rộng hoạt động tín dụng.

- Mở rộng và đa dạng hoá hoạt động tín dụng đến mọi đối tượng hoạt động của DNNVV.

- Cải tiến quy trình và thủ tục tín dụng.

- Tổng hợp, điều tra và phân loại khách hàng đối với các DNNVV hiện có trên địa bàn.

- Không nên quá chú trọng về điều kiện tài sản bảo đảm để quyết định đầu tư tín dụng

- Áp dụng linh hoạt lãi suất cho vay

- Áp dụng triệt để công nghệ ngân hàng trong hoạt động tín dụng và quản trị rủi ro tín dụng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong cho vay DNNVV

***c. Chú trọng trong công tác đào tạo cán bộ.***

- Xây dựng mô hình tổ chức chuyên nghiệp, chuyên môn sâu phục vụ DNNVV

- Nâng cao chất lượng cán bộ tín dụng, đổi mới công tác quản lý cán bộ tín dụng

- Tác phong, phong cách giao tiếp với khách hàng

**3.2.2. Khuyến nghị đối với Agribank**

- Cần có những điều tra, nghiên cứu để đưa ra các gói sản phẩm hấp dẫn lãi suất thấp nhằm thu hút khách hàng.

- Có bộ phận chuyên biệt với đội ngũ chuyên sâu để trả lời các khó khăn, vướng mắc của các Chi nhánh.

- Cần có những điều tra, nghiên cứu để đơn giản hoá thủ tục
- Có chính sách nới rộng điều kiện cho vay về tài sản bảo đảm.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với công tác tín dụng.

- Cần đầu tư mở rộng, phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển hệ thống quản lý nội bộ, hệ thống chấm điểm, xếp hạng khách hàng, duy trì bảo đảm an toàn an ninh mạng.

- Thường xuyên đào tạo cán bộ, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

### **3.2.3. Khuyến nghị đối với NHNN**

- Tăng cường việc thanh tra, kiểm tra giám sát các TCTD.
- Hỗ trợ các ngân hàng thông qua việc cung cấp thông tin.
- Tiếp tục có những chỉ đạo cụ thể trong việc xử lý nợ xấu.
- Có những chính sách cho vay ưu đãi nhằm hỗ trợ và giải quyết khó khăn, tạo điều kiện cho các DNNVV.

### **3.2.4. Khuyến nghị đối với UBND và các cơ quan hữu quan.**

#### ***a. Khuyến nghị đối với UBND tỉnh Quảng Nam***

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các DNNVV có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh doanh.

- Sớm kiện toàn tổ chức hệ thống cán bộ làm công tác quản lý nhà nước đối với DNNVV trên địa bàn

- Có cơ chế phát huy chức năng của quỹ bảo lãnh tín dụng để hỗ trợ phát triển các DNNVV trên địa bàn.

#### ***b. Khuyến nghị đối với các cơ quan hữu quan***

- Xem xét tạo điều kiện, hỗ trợ trung tâm hỗ trợ và phát triển DNNVV nhằm giúp các DNNVV phát triển đúng hướng và đạt kết quả cao.



- Các ngành địa phương cần tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các cơ chế này đến các đối tượng có khả năng trở thành nhà đầu tư và định hướng cho họ đầu tư.

### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Nội dung Chương 3, tác giả đã đề ra các giải pháp cụ thể để giải quyết các vấn đề bất cập đã phát hiện trong chương 2, những giải pháp đề ra:

Khai thác tối đa các nguồn vốn rẻ, dài hạn để tài trợ DNNNV

Hoàn thiện hoạt động cho vay đối với DNNVV

Chú trọng trong công tác đào tạo cán bộ

Bên cạnh đó, Chương 3 còn bao gồm những kiến nghị đối với UBND tỉnh Quảng Nam, NHNN, các cơ quan hữu quan và Agribank nhằm tạo điều kiện cho Agribank Quảng Nam có thể hoàn thiện hoạt động cho vay đối với DNNVV.

## KẾT LUẬN

Trong điều kiện cơ chế chính sách chưa đồng bộ, trình độ về công nghệ, hạ tầng kỹ thuật còn ở trình độ thấp, chưa có sự kết nối tập trung dữ liệu cao; về dịch vụ thiếu nhiều tiện ích, chưa tạo ra sự khác biệt mang tính cạnh tranh cao; nguồn nhân lực chưa đáp ứng các yêu cầu nâng cao,... Agribank Quảng Nam còn gặp rất nhiều khó khăn trong việc cung ứng nguồn vốn tín dụng cho các DNNVV.

Tuy nhiên trong những năm qua Agribank Quảng Nam đã có những nỗ lực trong việc cơ cấu lại tổ chức và hoạt động đi đôi với hiện đại hoá công nghệ ngân hàng. Với sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của Agribank, của Chính Phủ, NHNN và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, với sức mạnh nội lực được tích tụ và phát triển qua hơn 20 năm hoạt động cùng với tinh thần quyết tâm của tập thể lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên của Agribank tỉnh Quảng Nam, tin tưởng rằng sẽ vượt qua được mọi khó khăn thách thức để trở thành một ngân hàng thương mại hiện đại, kinh doanh đa năng và bền vững, hội nhập vào khu vực và quốc tế.

Trên cơ sở nghiên cứu các giải pháp hoàn thiện hoạt động cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, luận văn đã hoàn thành một số nhiệm vụ sau:

- Làm sáng tỏ những lý luận chung về hoạt động cho vay DNNVV của ngân hàng thương mại.
- Phân tích tình hình hoạt động cho vay DNNVV của Agribank tỉnh Quảng Nam.
- Đề xuất một số khuyến nghị nhằm hoàn thiện hoạt động cho vay đối với DNNVV tại Agribank tỉnh Quảng Nam.

**KHOA QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH  
ĐÃ KIỂM TRA VÀ XÁC NHẬN**

*Tóm tắt luận văn được trình bày theo đúng quy định về hình thức và  
đã được chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng*

*Chuy*